

KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU

Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa lập kế hoạch điều động tàu vào, rời cảng ngày 03 tháng 10 năm 2025 tại khu vực cảng biển Nghi Sơn như sau:

Thời gian	Tên tàu	Món nước	LOA	DWT	Tàu lai	Tuyến Luồng	Từ	Đến	Hoa Tiêu/ Đại lý
00:00	Phương Bắc 08	2.0/3.5	79.7	3886	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 9	Nil
00:00	Thuận Trung 08	3.0/4.0	79	3378	Nil	Tổng hợp	2AQT	P0	Nil
00:30	Phương Bắc 08	2.0/3.5	79.7	3886	Nil	Tổng hợp	P0	Khu neo	Nil
01:00	Trường An 125	5.9/6.2	86.4	5196	Nil	Tổng hợp	P0	Khu neo	Nil
01:00	Phúc Thành 89	6.5/6.6	79	4524	Nil	Tổng hợp	Cầu 4	Cầu 3	Nil Cấp mạn tàu Thắng Đạt 01
01:00	Blue Ocean 01	2.0/4.5	96	4939	Ptsc 05;06	LHDNS	P0	2BLHD	Ngô Sỹ Trường/NSA
02:30	Hoàng Hà Ocean	3.5/4.2	110	6800	Ptsc 05;06	LHDNS	4ALHD	P0	Nguyễn Hữu Ngọc/NSA
03:00	New Gold	2.4/5.4	167	26465	ĐD:08;TD 01	Tổng hợp	P0	Cầu 4	Nguyễn Hữu Hải/NK
03:00	Minh Hằng 36	2.8	79	4050	Nil	Tổng hợp	Cầu 6	P0	Nil
03:00	Hùng Khánh 226	3.0/5.0	89	4850	Nil	Tổng hợp	Cầu 3	P0	Nil
04:00	QN 6378	0.5/2.5	78	3478	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 6	Nil
05:00	Vũ Đình 125	6.4/6.7	102	6996	LS 135	Tổng hợp	Cầu 8	P0	Trần Đức Việt/Nil
05:30	Long phú 20	30./4.0	112	8804	Ptsc 05;06	LHDNS	4BLHD	P0	Trần Huy Hoàng/NSA
06:00	Fortune	3.8/5.1	130	13913	NS 01;02	CDXMNS	Jetty 1	P0	Đỗ Tuấn Anh/NSCC
06:00	Quang Trung 68	3.5	102	7997	ĐD: 08	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 3	Nguyễn Hữu Ngọc/Nil
06:00	Trường Phúc 28	0.5/2.8	70	2716	Nil	Tổng hợp	Cầu 5	P0	Nil
06:00	TTP 68	2.5/3.6	92	5169	Vas:3006	Tổng hợp	Khu neo	3QT	Ngô Sỹ Trường/KBP
07:00	Confidence	4.2/5.7	142	15708	NS 01;02	CDXMNS	Khu neo CT	Jetty 1	Nguyễn Hữu Hải/NSCC
07:00	Petrolimex 20	4.5/6.0	146	19925	Nil	LHDNS	P0	4ALHD	Bùi Thanh Tùng/Vietsea
07:00	Hoài Sơn 28	0.8/2.6	79	3539	Nil	Tổng hợp	Khu neo	3QT	Nil
07:00	Hoài Sơn 28	0.8/2.6	79	3539	Nil	Tổng hợp	3QT	2QT	Nil

07:00	Chí Thành 69	4.1/4.2	79	3288	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 9	Nil
07:00	Long Sơn 38	2.0/3.5	79	4157	Nil	Tổng hợp	P0	Khu neo	Nil
08:00	Nam Phát 268	3.8/4.0	79	4771	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 1	Nil
08:00	Hùng Khánh 10	4.5/4.5	89	5000	Nil	Tổng hợp	P0	Khu neo	Nil
08:00	Phú Đạt 16	3.0/4.0	109	6398	PTSC 05; 06	LHDNS	Khu neo CT	4BLHD	Trần Huy Hoàng/Vitaco
08:00	Ngân Khánh 268	0.8/2.0	66	2254	Nil	Tổng hợp	P0	Cầu 9	Nil
08:30	Scorpio 67	1.0/3.0	145	14728	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 1	Phạm Trọng Thiệp/Lavico
09:00	Phương Nam 189	2.8/3.0	79	4526	Nil	Tổng hợp	Cầu 1	P0	Trần Đức Việt/Nil
09:00	Gold Star 19	6.8	117	6190	Nil	LHDNS	P0	Khu neo CT	NSA
09:00	Sự Thành 68	5.06/5.06	79	3958	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 8	Nil
09:00	Royal Crystal 7	3.0/4.0	128	13080	Ptsc 05; 06	LHDNS	2ALHD	P0	Đỗ Tuấn Anh/NK
10:00	Thắng Đạt 01	1.0/3.0	72	3685	Nil	Tổng hợp	Cầu 3	P0	Nil
10:00	Quang Anh 69	3.0/4.0	68	2236	Nil	Tổng hợp	P0	Cầu 6	Nil
10:00	Hải Nam 17	1.0/2.7	74	2617	Nil	Tổng hợp	Khu neo	3QT	Nil
10:00	Thịnh An 888	4.2/4.2	79	3132	Nil	Tổng hợp	P0	Khu neo	Nil
10:00	Hd Petrol	2.5/3.5	104	4813	PTSC 05; 06	LHDNS	Khu neo CT	2ALHD	Ngô Sỹ Trường/Vitaco
10:30	Calypso	4.5	145	18000	Sea Winer; NH 68	Tổng hợp	NĐ2	CTNĐ2	Phạm Trọng Thiệp/HV
10:30	Anna	5.6	145	18000	Sea Winer; NH 68	Tổng hợp	CTNĐ2	NĐ2	Bùi Thanh Tùng/HV
12:00	Phúc Thành 89	6.5/6.6	79	4524	Nil	Tổng hợp	Cầu 3	P0	Nil
12:00	Tong Cheng 701	4.8/5.8	112	7174	Nil	Tổng hợp	P0	Khu neo	KPB
13:00	Mai Dương 126	1.0/2.4	74	2458	Nil	Tổng hợp	Cầu 4	P0	Nil
14:00	Hùng Dũng 10	5.1	79	3286	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 3	Nil/ khi Tấn Phúc 01 rời
14:00	DONG HUA 9	6.0	135	7175	Vas:3006;08	Tổng hợp	P0	3QT	Nguyễn Hữu Hải/KPB
14:00	Thắng Lợi 368	5.4/5.6	79	3347	Nil	Tổng hợp	P0	Khu neo	Nil
14:00	Mạnh Dũng 79	3.0/3.0	72	3088	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 4	Nil/khi Mai Dương 126 rời
15:00	Trường An 125	5.9/6.2	86.4	5196	Nil	Tổng hợp	P0	Khu neo	Nil
15:00	AKIMOTO	6.1/6.5	116	6989	Nil	Tổng hợp	P0	Khu neo	KPB
15:00	Divine Success	3.6/4.5	159	20600	Nil	Tổng hợp	P0	Khu neo	Ptsc
15:00	Blue Ocean 01	2.0/4.5	96	4939	Ptsc 05;06	LHDNS	2BLHD	P0	Nguyễn Hữu Ngọc/NSA
16:00	Tấn Phúc 01	5.5/5.5	79	3336	Nil	Tổng hợp	Cầu 3	Khu neo	Nil
16:00	Minh Tân 268	4.8/4.9	94	3728	LS 135	Tổng hợp	Cầu 9	P0	Nil

16:00	Sunny Rainbow	4.5/5.7	125	12355	Nil	LHDNS	P0	Khu neo CT	NK
16:00	Khánh Minh 79	0.5/2.0	76	2514	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 6	Nil/cập mạn QN 6378
Ghi chú Tàu bổ sung, thay đổi kế hoạch ngày 02.10.2025									
16:30	Mặt Trời Việt 36	4.8/4.9	78	3877	Nil	Tổng hợp	Cầu 8	P0	Nil
17:00	Trường Phúc 28	0.5/2.8	70	2716	Nil	Tổng hợp	Cầu 4	Cầu 5	Nil
17:00	Au Gemini	6.0	99	4717	VAS 3006; 3008	Tổng hợp	Khu neo CT	2AQT	Cập mạn Jin Xing Ling
17:00	Dolphin Glory	4.0/5.0	154	22250	LS: 135;136	Tổng hợp	P0	Cầu 7	Đỗ Tuấn Anh/HMC
17:30	Hải Long 28	0.8/2.0	56	986	Nil	Anh Phát	AP	P0	Nguyễn Hữu Hải/Lavico
18:00	Fujian Express	8.0/8.2	215	69997	VAS 3006; 3008 TĐ 01	Tổng hợp	Cầu 3/4	P0	Nil
18:00	An Bình Phát 88	3.0/3.5	106	7568	NB 01	Tổng hợp	Cầu 1	P0	Bùi Thanh Tùng/KPB
18:00	TTP 79	6.8/6.9	79.8	4594	Nil	Tổng hợp	P0	Khu neo	Nguyễn Hữu Ngọc/Nil
18:00	Thuận Trung 08	3.0/4.0	79	3378	Nil	Tổng hợp	2AQT	3QT	Nil
19:00	Auzonia	5.0	190	53732	VAS 3006; 3008	Tổng hợp	Khu neo CT	4QT	Nil
19:00	Bao Hong 8	6.0/6.2	110	6564	VAS 3006	Tổng hợp	3QT	5QT	Bùi Thanh Tùng/NK
19:30	Minh Phúc 86	4.0/4.0	79	3117	Nil	CDXMNS	Jetty 2	P0	Ngô Sỹ Trường/KPB
20:00	JIANG HAI DA	4.8/6.0	96	5232	Nil	Tổng hợp	P0	Khu neo	Trần Đức Việt/Nil
20:00	Mai Dương 126	1.0/2.4	74	2458	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 4	Kbp
20:30	Minh Quang 08	2.5/4.5	98	7362	NS 01	CDXMNS	Khu neo	Jetty 2	Nil
21:00	Quang Hưng 868	1.0/2.2	78	3212	Nil	Tổng hợp	Cầu 4	P0	Trần Huy Hoàng/Nil
22:00	TTP 68	2.5/3.6	92	5169	Nil	Tổng hợp	P0	Khu neo	Đã quan trắc
22:00	Hải Âu 568	1.2/2.8	78	3765	Nil	Tổng hợp	3QT	P0	Nil
22:30	Minh Huy 36	3.3/4.0	70	1879	Nil	Tổng hợp	Cầu 1	Cầu 1	Nil
23:00	Thắng Lợi 586	0.8/2.6	65	1976	Nil	Tổng hợp	Cầu 6	P0	Nil
23:00	Tùng Thông 68	3.6/3.6	79	3461	Nil	Tổng hợp	Cầu 8/9	P0	Nil
23:00	Vũ Đình 18	1.2/3.0	89.6	5483	LS 135	Tổng hợp	P0	Cầu 7	Nguyễn Hữu Ngọc/Nil

Nghi Sơn, 17h00 ngày 02 tháng 09 năm 2025

Nơi nhận:

- PGĐ Nguyễn Xuân Sơn (để b/cáo);
 - Phòng AT&ANHH;
 - CN Hoa tiêu VI;
 - Các Doanh cảng biển;
 - Các Doanh nghiệp lai dắt;
 - Lưu: QLKCHT.
- (để t/hiện)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Thành

Hoàng Văn Thủy

